

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Báo tuần từ ngày 25/12/2024 đến ngày 31/12/2024)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Dự toán 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 31/12/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 30/12/2024)	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 31/12/2024 so với Dự toán (Số liệu tổng hợp đến 30/12/2024)	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 31/12/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
							Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	I	2	3	4=3/I	5	6=2- (PS tuần trước)	7
	TỔNG THU	14.580.299	530.217	24.153.344			314.591	
1)	Thu NSNN trên địa bàn	8.801.000	530.217	12.088.267	137,35	118,22	314.518	145,81
a)	Thu nội địa	8.531.000	522.124	11.693.416	137,07	117,61	308.182	144,05
-	Thu từ DN có vốn ĐTNN	2.080.000	233.654	3.326.458	159,93	109,62	224.037	2.329,59
-	Thu từ doanh nghiệp NN	252.000	11.422	267.124	106,00	97,95	5.621	96,90
-	Thu từ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.210.000	48.369	1.914.414	158,22	141,07	-6.509	(11,86)
-	Lệ phí trước bạ	280.000	8.655	359.160	128,27	106,98	-773	(8,20)
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi NN	18.000	327	22.380	124,33	102,63	170	108,28
-	Thuế thu nhập cá nhân	825.000	70.394	1.020.064	123,64	111,63	49.305	233,79
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	19.563	1.348.754	134,88	159,00	1.306	7,15
-	Thu tiền cấp quyền Khai thác khoáng sản	5.500	4.097	17.751	322,75	243,46	4.059	10.681,58
-	Thu phí, lệ phí	137.000	3.476	134.998	98,54	102,06	2.600	296,80
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc SHNN	1.000	0	814	81,40	0,00	-84	
-	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	40.000	2.236	250.146	625,37	561,39	1.474	(193)
-	Thuế bảo vệ môi trường	620.000	57.007	674.484	108,79	0,00	56.714	
-	Thu khác ngân sách	232.500	16.349	368.191	158,36	91,87	8.687	113,38
-	Thu từ hoạt động XSKT	1.830.000	46.575	1.988.678	108,67	103,92	-38.425	
b)	Thuế xuất nhập khẩu	270.000	8.093	394.851	146,24	139,54	6.336	360,61
2)	Thu bổ sung từ NSTW	5.779.299	0	6.497.277	112,42	131,95	0	
3)	Thu chuyển nguồn, kết dư	0	0	5.567.800			73	
4)	Thu các khoản vay	0	0	0			0	
	Điều tiết: - NSTW	690.770	36.950	905.366	131,07	127,38	31.375	562,77
	- NS TỈNH	5.887.420	405.169	19.216.483	326,40	118,16	221.100	120,12
	- NS HUYỆN, XÃ	2.222.810	88.098	4.031.495	181,37	107,17	62.116	239,07

Ghi chú:

* Thực hiện đến ngày 31/12/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 46,575 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 1.988,678 tỷ đồng, đạt 108,67 % so với dự toán năm, bằng 114,09% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 19,563 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 1.348,754 tỷ đồng, đạt 134,88% so với dự toán năm, bằng 106,39% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 31/12/2024 là 977,754 tỷ đồng, đạt 97,78% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 455,986 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 8.355,984 tỷ đồng, đạt 146,57% so với dự toán năm, bằng 104,08% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 31/12/2024 là 8.342,984 tỷ đồng, đạt 146,34% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

Lập biểu



Trần Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN


Nguyễn Hoàng Búp

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 25/12/2024 đến ngày 31/12/2024)

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU CHI	Dự toán năm 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 31/12/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 30/12/2024)	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 31/12/2024 so với Dự toán (Số liệu tổng hợp đến ngày 30/12/2024)	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 31/12/2024 so với cùng kỳ (Số liệu tổng hợp đến ngày 30/12/2024)	So sánh với tuần trước	
							Tăng(+)/giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4=3/1	5	6=2- (PS tuần trước)	7
	<u>TỔNG CHI</u>	<u>14.456.318</u>	<u>617.385</u>	<u>16.651.499</u>	<u>115,18</u>	<u>111,33</u>	<u>181.720</u>	<u>41,71</u>
A	CHI CÂN ĐỐI	14.456.118	620.600	15.447.820	106,86	114,06	184.935	42,45
I.	Chi đầu tư phát triển	4.883.653	283.762	6.701.749	137,23	119,72	142.560	100,96
II.	Chi thường xuyên	9.152.580	336.838	8.745.032	95,55	111,28	42.375	14,39
1	Chi hành chính SN	8.345.022	309.973	8.325.493	99,77	112,00	36.139	13,20
	Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	1.047.526	56.367	846.343	80,79	75,77	17.023	43,27
	Chi sự nghiệp văn xã	5.730.288	203.721	5.669.298	98,94	116,60	28.452	16,23
	Chi quản lý hành chính	1.567.208	49.885	1.809.852	115,48	124,45	-9.336	-15,76
2	Chi khác	807.558	26.865	419.539	51,95	98,65	6.236	30,23
	Quốc phòng - An ninh	310.131	20.371	349.414	112,67	103,63	19.020	139,20
	Khác	497.427	6.494	70.125	14,10	79,61	1.348	19,36
III.	Bổ sung quỹ DTTC	1.000	0	1.000	100,00		0	
IV.	Dự phòng	235.220	0	0			0	
V.	Tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0			0	
VI.	Chi CTMT, BS có mục tiêu	183.665	0	0			0	
VII.	Chi trả lãi, phí vay	200	0	39			0	
VIII.	Chi trả nợ vay	0	0	0			0	
B	TẠM ỨNG XDCB	0	-3.215	56.535			-2.052	
C	TẠM ỨNG HCSN	0	0	6.216			1.649	
D	TẠM ỨNG KHÁC	0	0	0			0	
E	T.Ư CHI XDCB NĂM TRƯỚC CH.SANG	0	0	1.140.928			0	0

Ghi chú: Nguồn dự phòng năm 2024: Dự toán là 235,220 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 31/12/2024 là 115,838 tỷ đồng. Trong đó:

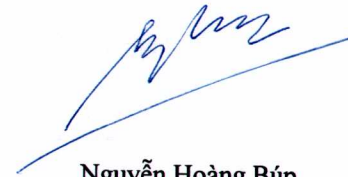
- Cấp Tỉnh: Dự toán đầu năm là 94,576 tỷ đồng, đã có kế hoạch sử dụng đến ngày 31/12/2024 là 52,120 tỷ đồng. Số còn lại là 42,456 tỷ đồng.
- Cấp Huyện: Dự toán đầu năm là 117,154 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 31/12/2024 là 56,684 tỷ đồng. Số còn lại là 60,470 tỷ đồng.
- Cấp Xã: Dự toán đầu năm là 23,490 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 31/12/2024 là 7,034 tỷ đồng. Số còn lại là 16,455 tỷ đồng.

Lập biểu

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Thand", with a long horizontal stroke extending to the right.

Thân Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Nguyễn Hoàng Búp", with a long horizontal stroke extending to the right.

Nguyễn Hoàng Búp